

KẾ HOẠCH

**Triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027
của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

Năm học 2026 - 2027 là năm học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là năm học đầu tiên sau sắp xếp lại mạng lưới trường lớp; tiếp tục đề ra các giải pháp đột phá thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW.

Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 51/CT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bám sát chủ đề ***“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”***, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, gồm các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành giáo dục và đào tạo Thành phố tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận và chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 trong toàn ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nghiêm túc thực hiện các nội dung tại Chỉ thị số 51/CT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tăng cường chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo

a) Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực; lấy kết quả thực tế làm thước đo, trọng tâm là sự tiến bộ của người học, chất lượng và điều kiện làm việc của đội ngũ nhà giáo, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực.

b) Tham mưu hệ thống chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo để đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và của từng phường, xã, đặc khu.

c) Triển khai có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Quy hoạch, Chiến lược và Chương trình mục tiêu quốc gia đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm tại các lĩnh vực, địa phương triển khai chậm, còn nhiều khó khăn, vướng mắc; chú trọng đánh giá thực chất kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động của việc triển khai thực hiện.

đ) Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy định về cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo theo Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn, theo dõi, kịp thời đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm đúng thẩm quyền.

e) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp; tập trung kiểm tra chuyên đề về khoản thu, dạy thêm, học thêm, liên kết giáo dục, an toàn trường học và việc thực hiện các cơ chế, chính sách mới. Phối hợp tổ chức kiểm tra theo chuyên đề, tránh trùng lặp, chồng chéo; theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên, không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường

a) Tập trung giải quyết tình trạng quá tải trường, lớp tại đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất và địa bàn tăng dân số cơ học nhanh; quan tâm trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng.

b) Rà soát, điều tiết, bố trí giáo viên giữa các địa bàn, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ; sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và biên chế được giao; hoàn thiện cơ chế hợp đồng, thỉnh giảng, dạy thêm giờ và chính sách thu hút giáo viên đối với các môn học, ngành nghề, địa bàn khó tuyển, bảo đảm đủ giáo viên theo quy định.

c) Ưu tiên đề xuất nguồn lực ngân sách và đầu tư công cho nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng số, phòng thí nghiệm và đào tạo nhân lực chiến lược; rà soát, sắp xếp danh mục đầu tư công trung hạn theo mức độ cấp thiết, hiệu quả và tác động.

d) Nghiên cứu, vận dụng phù hợp các mô hình trường học tiên tiến, mô hình trường phổ thông liên cấp và các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

4. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, kỹ cương và an toàn trường học

a) Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục, chú trọng phát triển toàn diện, lấy trẻ em, học sinh làm trung tâm; thực hiện giáo dục bắt buộc đối với cấp trung học cơ sở; đẩy nhanh lộ trình dạy học 2 buổi/ngày.

b) Tăng cường giáo dục STEM/STEAM, khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ số, hướng nghiệp, khởi nghiệp, thể chất và nghệ thuật; tiếp tục phát triển các mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên gắn với xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

c) Triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” theo lộ trình phù hợp với từng cấp học; tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; tăng cường dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, mở rộng dạy một số môn học bằng tiếng Anh tại các cơ sở đủ điều kiện; bảo đảm đội ngũ giáo viên và môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

d) Cắt giảm cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp không cần thiết để giáo viên tập trung chuyên môn.

đ) Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội và y tế trường học; bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng; nghiên cứu, triển khai các giải pháp xây dựng môi trường số an toàn cho trẻ em, học sinh.

e) Siết chặt kỷ cương, bảo đảm an ninh, an toàn trường học và an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo đảm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn bữa ăn học đường theo

Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục và Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục; chú trọng công khai, minh bạch nguồn gốc thực phẩm, thực đơn và khay ăn thực tế hằng ngày, tăng cường sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương.

g) Đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của người học; tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027 an toàn, nghiêm túc, khách quan, công bằng; chuẩn bị phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2027 - 2028 phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

h) Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích; tăng cường kỷ cương trong dạy học, thi, tuyển sinh và quản lý dạy thêm, học thêm.

i) Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa dữ liệu ngành giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; tập trung đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khả năng dẫn dắt và trung tâm đào tạo kỹ năng nghề quốc gia, vùng; đưa doanh nghiệp tham gia thực chất vào xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng; tăng cường dự báo cung - cầu, đặt hàng đào tạo và công khai kết quả việc làm sau tốt nghiệp.

b) Triển khai nền tảng quản trị nhân lực, kỹ năng và việc làm quốc gia, gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động.

c) Tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tập trung phát triển nhân lực cho các ngành STEM, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn, ngành nghề mới và các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao; tăng cường đào tạo, đào tạo lại tại địa bàn khó khăn, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao theo quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

đ) Triển khai có hiệu quả mô hình trung học nghề, mô hình đào tạo kép, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; bảo đảm kết hợp kiến thức chương trình trung học phổ thông với kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lấy dữ liệu làm nền tảng đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng giáo dục

a) Rà soát, làm sạch và kết nối các cơ sở dữ liệu giáo dục theo nguyên tắc “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan.

b) Đẩy mạnh công tác triển khai vận hành học bạ số, văn bằng số, dữ liệu thi và tuyển sinh, thay thế hoàn toàn hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công; triển khai cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu, xác định rõ trách nhiệm cập nhật, khai thác và bảo đảm an toàn dữ liệu.

c) Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cá thể hóa học tập; đưa kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo vào chương trình và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; bảo đảm việc đánh giá học sinh phổ thông phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, sự phát triển của người học, phòng ngừa rủi ro trong đánh giá, phân loại và những tác động không phù hợp đến học sinh.

d) Phối hợp tham mưu các nội dung liên quan đến khung quản lý việc sử dụng AI, bảo đảm quyền riêng tư, an toàn, bảo mật dữ liệu, minh bạch và liêm chính học thuật.

7. Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố.

b) Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp thu các mô hình giáo dục tiên tiến, tập trung vào các trọng tâm như nâng cao năng lực ngoại ngữ, trao đổi học sinh và giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý giáo dục, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo

trong giáo dục, giáo dục STEM, đào tạo giáo viên, khảo thí quốc tế, giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm này tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp với các sở, ban, ngành cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, đặc khu chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

b) Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy định về cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo theo Điều 27 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo làm tốt các nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trên và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan

- Tham mưu phương án giao, phân bổ biên chế theo hướng tăng giáo viên trực tiếp giảng dạy, giảm biên chế quản lý và nhân viên hỗ trợ giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ và chuẩn hóa chuyên môn cho đội ngũ này.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với nhân sự chịu tác động của việc sắp xếp cơ sở giáo dục. Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút giáo viên về công tác tại xã đảo, đặc khu và khu vực xa trung tâm.

- Phối hợp trong công tác theo dõi, tổng hợp và công bố các chỉ tiêu về chất lượng nguồn nhân lực, gồm: lực lượng lao động được trang bị kỹ năng số nâng cao; tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học; tỷ lệ lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên; tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin.

b) Sở Tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách và vốn đầu tư công cho công tác chuẩn bị năm học mới và các dự án xây dựng trường học, bổ sung phòng học tại địa bàn có mật độ

dân số cao, tăng dân số cơ học nhanh; đẩy nhanh tiến độ giải ngân để bảo đảm chỉ tiêu phòng học của Thành phố.

- Bảo đảm đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh tại khu công nghiệp, khu chế xuất, xã đảo và đặc khu.

- Hướng dẫn bố trí kinh phí để cơ sở giáo dục ký hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu theo quy định.

- Tham mưu chuyển đổi công năng các tòa nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp thành cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; không để lãng phí, xuống cấp công trình sau sắp xếp.

- Hướng dẫn, phê duyệt theo thẩm quyền đề án sử dụng tài sản công tại các cơ sở giáo dục, điểm trường như căn tin, bãi giữ xe và các hạng mục phục vụ nhu cầu thiết yếu hằng ngày của học sinh, sinh viên trong năm học 2026 - 2027.

c) Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc về quỹ đất và thủ tục đầu tư xây dựng trường học; xử lý dứt điểm các khu đất đã quy hoạch trường học nhưng chưa triển khai. Khi lập quy hoạch khu dân cư mới, trường học và hạ tầng phải được quy hoạch, xây dựng đồng bộ, tương thích với quy mô dân số; không để xảy ra tình trạng đô thị phát triển nhưng thiếu trường, thiếu lớp.

Sở Xây dựng rà soát các tuyến đường, tổ chức giao thông thông minh và các tuyến xe buýt phục vụ việc đi lại của học sinh; phối hợp với Công an Thành phố phân luồng di chuyển hợp lý không để ùn tắc giao thông tại khu vực trường học.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh.

đ) Công an Thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Bảo đảm an ninh, an toàn trường học, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và an toàn giao thông cho học sinh.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn không gian mạng cho học sinh và trong môi trường học đường.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các kỳ thi lớn, các sự kiện chính trị, cũng như các sự kiện có yếu tố nước ngoài do ngành Giáo dục tổ chức trên địa bàn Thành phố.

e) Sở Y tế hướng dẫn về chuyên môn trong công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh tại các cơ sở giáo dục.

g) Sở An toàn thực phẩm hướng dẫn về chuyên môn trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt đối với bếp ăn bán trú; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

h) Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Thành phố chủ động thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Thành phố; định hướng dư luận đối với những nội dung nhạy cảm, nhất là tuyển sinh đầu cấp, sắp xếp mạng lưới trường lớp và các khoản thu đầu năm học.

3. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

a) Chủ trì rà soát thực trạng đội ngũ công chức phụ trách giáo dục và đào tạo cấp xã, bố trí công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có trình độ chuyên môn phù hợp, hạn chế kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực ngoài giáo dục; chấm dứt tình trạng địa bàn không có người phụ trách giáo dục trong năm 2026.

b) Rà soát địa bàn, huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn khu vực trường học; bố trí lực lượng tại chỗ phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông điều tiết giao thông tại các điểm trường vào giờ cao điểm; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh của người dân về hoạt động giáo dục trên địa bàn.

c) Rà soát quỹ đất, công trình dôi dư để đề xuất chuyển đổi công năng thành cơ sở giáo dục; kiến nghị bổ sung trường, lớp tại địa bàn quá tải sĩ số; tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhóm trẻ độc lập và cơ sở dạy thêm theo thẩm quyền, thực hiện kiểm tra, chấm dứt hoạt động của các nhóm trẻ độc lập có quy mô tối đa 07 trẻ theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Thực hiện kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục thuộc phạm vi được phân cấp; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra chuyên đề đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo quy định.

4. Cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này, tổ chức rà soát, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của đơn vị. Các nội dung phải được cụ thể hóa thành giải pháp cụ thể. Hoàn thiện và báo cáo lại cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp (*báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ trước 15 tháng 01 năm 2027, báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ trước 15 tháng 6 năm 2027*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026

- 2027 của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị các Cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Thành phố quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành giáo dục và đào tạo Thành phố thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học 2026 - 2027./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU;
- TT HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX (VN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường